

Số: 03 /2024/TT-BNV

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước
về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2020;

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ được quy định tại Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là Luật) và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là Nghị định số 95/2023/NĐ-CP).

2. Áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm, thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Việc phân cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ và bảo đảm sự quản lý thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ trên phạm vi toàn quốc.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được phân cấp; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực hiện nhiệm vụ và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được phân cấp; bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

3. Tuân thủ các quy định của Luật, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP về trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi thực hiện các nội dung được phân cấp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA BỘ NỘI VỤ

Điều 3. Thẩm quyền trong việc tiếp nhận các thông báo

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện tiếp nhận thông báo đối với các nội dung sau đây:

1. Tiếp nhận các thông báo phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc:

a) Người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật;

b) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật;

c) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh;

d) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

đ) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

g) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

h) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

i) Hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật;

k) Cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 34 của Luật;

l) Cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

2. Tiếp nhận thông báo liên quan đến cơ sở đào tạo tôn giáo:

a) Hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo;

b) Kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

3. Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc:

a) Danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh;

b) Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh;

c) Tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

4. Tiếp nhận thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

5. Tiếp nhận thông báo giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; cơ sở đào tạo tôn giáo:

a) Giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo;

b) Giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo.

6. Tiếp nhận thông báo chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

7. Tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận cấp đăng ký hoạt động tôn giáo và một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động tôn giáo

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các nội dung sau đây:

1. Đăng ký cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

2. Đăng ký quy chế tổ chức và hoạt động sửa đổi hoặc quy chế tuyển sinh sửa đổi của cơ sở đào tạo tôn giáo.

3. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật.

4. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

5. Đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

6. Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

7. Đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc.

Điều 5. Thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị về các nội dung sau đây:

1. Cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

2. Phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam dự kiến làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài ở Việt Nam.

3. Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo.

4. Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

5. Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung.

6. Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam.

7. Phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 6. Thẩm quyền trong việc hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam tại các cơ sở đào tạo tôn giáo.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hai môn học này tại các cơ sở đào tạo tôn giáo.

Điều 7. Thẩm quyền trong việc kiểm tra, lập biên bản và ban hành kết luận kiểm tra về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, cơ sở đào tạo tôn giáo vi phạm nghiêm trọng khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản và ban hành kết luận về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, cơ sở đào tạo tôn giáo vi phạm nghiêm trọng một trong các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật để làm cơ sở đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức, đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Điều 8. Thẩm quyền trong việc tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về việc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp trong việc tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về việc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc như sau:

1. Tiếp nhận báo cáo hằng năm (trước ngày 30/11) của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Tiếp nhận báo cáo và tổng hợp kết quả báo cáo về việc tiếp nhận, quản lý các khoản tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP để báo cáo Bộ trưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Tôn giáo Chính phủ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Nội vụ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP đối với các nội dung được phân cấp.

2. Chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc bộ, ngành, các địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho công chức tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín

ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo; người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; làm việc với các bộ, ngành, địa phương để phối hợp, giải quyết các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tự kiểm tra việc thực hiện các nội dung được phân cấp cho Ban Tôn giáo Chính phủ để đảm bảo các nội dung được phân cấp thực hiện đúng quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

4. Định kỳ hằng năm (chậm nhất vào ngày 25/12), báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng yêu cầu Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo đột xuất về việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2024.

2. Quy định về ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban Tôn giáo Chính phủ thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Cơ quan được phân cấp, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Chánh Văn phòng bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Ban Tôn giáo Chính phủ) để xem xét, giải quyết./.

Buu

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TGCP (20).

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà